TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/DS-PT
Ngày 19 – 01– 2024
V/v tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng thành quả lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà.

Bà Châu Minh Hoàng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Màu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 523/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng thành quả lao động".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 160/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 362/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Anh Đỗ Văn Đ (Đỗ Quốc Đ1), sinh năm 1973

2. Chị Đặng Hồng H, sinh năm 1973

Cùng cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn: Ông Phan Trường S sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Ấp C cùng, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

2. Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện U (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Đỗ Minh L, sinh năm 1959 (vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Hồng V1, sinh năm 1960 (vắng mặt)

5. Chị Đỗ Bé H1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

6. Anh Đỗ Văn Đ2, sinh năm 1985 (vắng mặt)

7. Chị Đỗ Ngọc N, sinh năm 1987 (vắng mặt)

8. Chị Đỗ Bé T (T), sinh năm 1993 (vắng mặt)

9. Anh Phan Thành P, sinh năm 1986 (vắng mặt)

10. Anh Đỗ Đặng , sinh năm 2001 (vắng mặt)

11. Chị Đỗ Thị V2, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Phan Thành P, anh Đỗ Đặng v chị Đỗ Thị V2: Chị Đỗ Bé T, sinh năm 1993 – Theo văn bản ủy quyền cùng ngày 15 tháng 9 năm 2023 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H là bị đơn trong vụ án.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Nguyễn Bá V trình bày:* Ngày 16-3-2017 âm lịch, anh Nguyễn Bá V với anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H xác lập "Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng về thành quả lao động", loại đất Lâm nghiệp do anh Đỗ Văn Đ hợp đồng nhận giao khoán với L1 ngư trường 30/4 (Nay là Công ty TNHH Một thành viên L3) thuộc Khoảnh 1, Thửa 15 và 16, Tiểu khu C, L T, chuyển nhượng thành quả lao động diện tích 67,9 công (tầm 03m) với giá 20.000.000 đồng/01 công đất rừng trồng cây tràm 03 năm tuổi, keo lai và cây rừng khác; có 01 bờ giữa giáp ranh thửa số 15 và 16; bờ bao chu vi thửa 15 và 16. Khi ký hợp đồng, anh V đã trả cho anh Đ và chị H 1.000.000.000 đồng, sau khi đo đạc thực tế và làm thủ tục tại UBND xã K, huyện U để anh V đứng tên hợp đồng giao khoán thì anh V trả đủ số tiền tương ứng diện tích theo đo đạc thực tế tương ứng với giá theo thỏa thuận hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng, anh V nhận đất canh tác đến tháng 7 năm 2022 thì anh Đ và chị H ngăn cản. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, anh V có nghĩa vụ liên hệ UBND xã K, huyện U làm thủ tục sang tên, sau đó anh V nhiều lần đến UBND xã K để yêu cầu làm thủ tục sang tên cho anh V nhưng xã không thực hiện với lý do đất Lâm nghiệp giao khoán nên nhà nước không cho phép cá nhân, hộ nhận giao khoán chuyển nhượng cho người khác. Phần đất hiện nay do đang tranh chấp nên không ai canh tác, quản lý.

Nay anh V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng

H tiếp tục thực hiện hợp đồng ngày 16-3-2017, giao diện tích theo Trích đo hiện trạng thửa số 153 – Tờ bản đồ số 11 – Bản đồ chỉnh lý năm 2021 của Công ty TNHH P1 ngày 21-4-2023, phần dư ra anh V đồng ý trả tương ứng với giá 20.000.000 đồng/01 công (tầm 03m).

- *Bị đơn là anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H trình bày:* Anh Đ và chị H thừa nhận có ký hợp đồng chuyển nhượng thành quả lao động ngày 16-3-2017 âm lịch với anh V và nội dung thỏa thuận như nguyên đơn trình bày. Diện tích đất 67,9 công thuộc hai Sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp cấp cho chủ hộ Nguyễn Hồng V1 và chủ hộ Đỗ Quốc Đ1. Sổ hợp đồng giao khoán cấp cho chủ hộ Nguyễn Hồng V1 chuyển nhượng lại cho vợ chồng anh Đ1 vào năm 2011 nhưng không thực hiện thủ tục sang tên được, hiện nay vẫn còn đứng tên chủ hộ nhận giao khoán là V1.

Nay anh Đ1 và chị H yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng thành quả lao động ngày 16-3-2017 âm lịch và đồng ý trả lại cho ông V số tiền đã nhận là 1.000.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Bé T và anh Phan Thành P trình bày: Chị T và anh P là thành viên của hộ gia đình nhận giao khoán đất lâm nghiệp do anh Đ1 đứng tên chủ hộ nhưng anh Đ1 và chị H chuyển nhượng diện tích đất cho anh V không có sự thống nhất ý chí của chị T và anh P. Nay chị T và anh P thống nhất theo yêu cầu của anh Đ1 và chị H hủy hợp đồng chuyển nhượng thành quả lao đồng ngày 16-3-2017 âm lịch.

Tại bản án sơ thẩm dân sự số 160/2023/DS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá V về việc tiếp tục thực hiện "Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng về thành quả lao động" xác lập ngày 16-3-2017 (âm lịch) giữa anh Nguyễn Bá V với anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H.

- Tuyên bố "Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng về thành quả lao động" xác lập ngày 16-3-2017 (âm lịch) giữa anh Nguyễn Bá V với anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H vô hiệu.

- Buộc anh Nguyễn Bá V có nghĩa vụ khai thác toàn bộ cây tràm tái sinh để giao trả lại đất và thành quả lao động gắn liền với đất cho anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H theo đo đạc thực tế 73.499m^2.

(Kèm theo Trích đo hiện trạng của Công ty TNHH P1 ngày 21 tháng 4 năm 2023 – bút lục 144).

- Buộc anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Bá V số tiền đã nhận theo hợp đồng là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và số tiền thiệt hại đầu tư trên đất 1.153.727.500 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Anh Nguyễn Bá V phải chịu án phí có giá ngạch 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 21.000.000 đồng. Ngày 19 tháng 10 năm 2023, anh Nguyễn Bá V đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010731 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, đối trừ anh Nguyễn Bá V còn phải tiếp tục nộp 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

- Anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.306.000 đồng. Ngày 14 tháng 7 năm 2023, anh Đ và chị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 21.300.000 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011339 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, đối trừ anh Đ và chị H còn phải tiếp tục nộp 2.006.000 đồng (Hai triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Bá V ½ chi phí đo đạc và thẩm định giá là 12.813.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm mười ba nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo.

Ngày 12/10/2023, ông Đỗ Văn Đ và bà Đặng Hồng H kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét phần ông, bà bị buộc bồi thường thiệt hại đầu tư cho ông Nguyễn Bá V.

Ngày 27/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do không ấn định thời gian khai thác cây mà buộc nguyên đơn khai thác cây là khó khăn cho việc thi hành. Vì cây còn nhỏ và L1 ngư trường có đồng ý không; phần án phí bản án sơ thẩm buộc nguyên đơn nộp án phí có giá ngạch là không phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Ông Phan Trường S người được ông Đ bà H ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt; Viện kiểm sát thay đổi một phần kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát thay đổi kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn Đ và bà Đặng Hồng H; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 160/2023/DS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo hướng giao cho anh Đ, chị H quản lý khai thác cây tràm rừng tái sinh. Anh Đ, chị H trả lại số tiền 95.039.000đ theo định giá cho anh V và không buộc anh V phải nộp tiền án phí có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Đỗ Văn Đ và bà Đặng Hồng H còn trong hạn luật định, nội dung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét phần bị buộc bồi thường. Đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có thay đổi kháng nghị.

[2] Xét "Hợp đồng chuyển nhượng về thành quả lao động" ngày 16-3-2017 âm lịch, giữa anh Nguyễn Bá V với anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H xác lập, loại đất Lâm nghiệp do anh Đỗ Văn Đ đứng tên nhận giao khoán với L1 ngư trường 30/4 thuộc K, Thửa 15 và 16, Tiểu khu C, L T. Khi ký hợp đồng, anh V đã trả cho anh Đ và chị H 1.000.000.000 đồng.

[3] Nội dung hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng đất Lâm nghiệp là một phần đất nhận giao khoán do anh Đỗ Văn Đ đứng tên Sổ giao khoán và một phần đất Lâm nghiệp giao khoán do bà Nguyễn Hồng V1 đứng tên Sổ giao khoán chuyển nhượng lại cho vợ chồng anh Đ vào năm 2011 nhưng không thực hiện thủ tục sang tên được (hiện nay vẫn còn đứng tên chủ hộ nhận giao khoán là bà V1). Đối với loại đất lâm nghiệp thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH Một thành viên L3 giao khoán thì các cá nhân, hộ gia đình nhận giao khoán đất lâm nghiệp chỉ được sử dụng dưới hình thức thông qua hợp đồng nhận giao khoán, không có quyền thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất này mà chỉ có quyền chuyển nhượng thành quả lao động trên đất nhưng phải có sự đồng ý của Công ty TNHH Một thành viên L3 (hiện nay giao UBND xã K, huyện U). Theo các bên thừa nhận khi ký kết "Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng về thành quả lao động" ngày 16-3-2017 âm lịch, thực tế là thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Hợp đồng này không tuân thủ quy định pháp luật, chủ thể nhận giao khoán không được quyền chuyển nhượng đất lâm nghiệp nhận giao khoán nhưng các bên vẫn thực hiện là vi phạm điều cấm của luật nên bị vô hiệu.

Do việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh V với anh Đ và chị H vô hiệu, hậu quả pháp lý các bên phải trao trả cho nhau những gì đã nhận. Vì vậy, anh Đ và chị H có nghĩa vụ trả lại cho anh V số tiền 1.000.000.000 đồng. Anh V có nghĩa vụ trả cho anh Đ, chị H phần đất thuộc Khoảnh 1, T1 15 và 16, Tiểu khu C, L T.

[4] Xét lỗi hợp đồng bị vô hiệu được xác định là lỗi ngang nhau, thiệt hại mỗi bên phải chịu ngang nhau (tương ứng với ½ giá trị thiệt hại). Theo chứng thư thẩm định giá với giá trị hợp đồng, tương ứng số tiền: 3.307.455.000 đồng – 1.000.000.000 đồng = 2.307.455.000 đồng, nên mỗi bên phải chịu ½ giá trị thiệt hại là 1.153.727.500 đồng. Do anh Đ và chị H nhận lại đất gắn với thành quả lao, công sức tôn tạo trên đất nên anh Đ và chị H có nghĩa vụ trả lại cho anh V số tiền 1.153.727.500 đồng.

[5] Đối với cây trồng trên đất là cây tràm tái sinh, theo chứng thư thẩm định giá, giá trị cây trồng trên đất trị giá 95.039.500 đồng. Án sơ thẩm buộc anh Nguyễn Bá V có nghĩa vụ khai thác toàn bộ cây tràm tái sinh để giao trả lại đất và thành quả lao động gắn liền với đất cho anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H. Xét thấy hiện nay cây trồng chưa đến tuổi phải khai thác, nếu buộc anh V khai thác sẽ ảnh hưởng đến giá trị cây trồng và gặp khó khăn trong việc thi hành án, cho nên giao toàn bộ phần đất và cây tràm tái sinh trên đất cho anh Đ, chị H quản lý khai thác. Anh Đ, chị H trả lại cho anh V số tiền theo định giá 95.039.000 đồng.

[6] Về chi phí tố tụng: Hợp đồng vô hiệu do lỗi ngang nhau giữa các bên nên mỗi bên phải chịu ½ chi phí đo đạc và thẩm định giá: Tổng số tiền 25.626.000

đồng: 2 = 12.813.000 đồng. Anh V đã nộp xong nên buộc anh Đ và chị H có nghĩa vụ trả lại cho anh V số tiền 12.813.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét thấy đề nghị này phù hợp với các phân tích như nhận định trên.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Do anh V yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng không được chấp nhận nên anh V phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng. Án sơ thẩm buộc anh V nộp số tiền 21.000.000 đồng là không phù hợp nên sửa phần này không buộc anh V nộp số tiền 21.000.000 đồng. Anh Đ và chị H phải chịu án phí dân sự tương ứng số tiền trả lại cho anh V là 46.612.000 đồng. Các đương sự có dự nộp tiền tạm ứng án phí được đối trừ. Đối với số tiền án phí trị giá cây tràm tái sinh đây là nghĩa vụ bù trừ nên không tính án phí.
Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên anh Đ, chị H phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H.

Chấp nhận thay đổi kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 160/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá V về việc tiếp tục thực hiện "Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng về thành quả lao động" xác lập ngày 16-3-2017 (âm lịch) giữa anh Nguyễn Bá V với anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H.

- Tuyên bố "Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng về thành quả lao động" xác lập ngày 16-3-2017 (âm lịch) giữa anh Nguyễn Bá V với anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H vô hiệu.

- Buộc anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Bá V số tiền đã nhận theo hợp đồng là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), số tiền thiệt hại đầu tư trên đất 1.153.727.500 đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) và số tiền trị giá toàn bộ cây tràm tái sinh theo định giá 95.039.000 đồng. (Chín mươi lăm triệu, không trăm ba mươi chín ngàn).

- Buộc anh Nguyễn Bá V có nghĩa vụ giao trả lại toàn bộ phần đất thuộc K, Thửa 15 và 16, Tiểu khu C, L2 tiểu khu 30/4 và thành quả lao động gắn liền với

đất, cây tràm tái sinh trên đất, cho anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H theo đo đạc thực tế 73.499m^2

(Kèm theo Trích đo hiện trạng của Công ty TNHH P1 ngày 21 tháng 4 năm 2023).

Chi phí tố tụng*:* Anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Bá V ½ chi phí đo đạc và thẩm định giá là 12.813.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm mười ba nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Bá V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền trên, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch: Anh Nguyễn Bá V phải chịu 300.000 đồng. Ngày 19 tháng 10 năm 2023, anh Nguyễn Bá V đã dự nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lai thu số 0010731 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, được đối trừ chuyển thu.

- Anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 46.612.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mươi hai ngàn đồng). Ngày 14 tháng 7 năm 2023, anh Đ và chị H đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 21.300.000 đồng (Hai mươi mốt triệu, ba trăm nghìn đồng) lai thu số 0011339 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh. Được đối trừ anh Đ và chị H còn phải nộp tiếp 25.312.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm mười hai ngàn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đỗ Văn Đ và chị Đặng Hồng H phải nộp mỗi người 300.000 đồng. Ngày 12/10/2023 anh Đ, chị H mỗi người đã nộp 300.00 đồng lai số 0001006; 0001007 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Hùng Quang

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/QĐ-SCBSBA	*Cà Mau, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do sai sót trong bản án số 45/2024/DS-PT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xét xử phúc thẩm vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng thành quả lao động", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Anh Đỗ Văn Đ (Đỗ Quốc Đ1), sinh năm 1973

2. Chị Đặng Hồng H, sinh năm 1973

Cùng cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 45/2024/DS-PT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau như sau:

- Tại dòng thứ 22 từ trên xuống, trang thứ 6 của bản án đã ghi: "23.306.000 đồng..."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "**46.612.000 đồng**..."

- Tại dòng thứ 9 từ trên xuống, trang thứ 7 của bản án đã ghi: "bộ cây tràm tái sinh theo định giá 95.0390.000 đồng..."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "bộ cây tràm tái sinh theo định giá **95.039.000 đồng**..."

- Tại dòng thứ 30 từ trên xuống, trang thứ 7 của bản án đã ghi: "có giá ngạch là 23.306.000 đồng…"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "có giá ngạch là **46.612.000 đồng**..."

- Tại dòng thứ 33 từ trên xuống, trang thứ 7 của bản án đã ghi: "Được đối trừ anh Đ và chị H còn phải nộp tiếp 2.006.000 đồng (Hai triệu không trăm lẻ sáu ngàn đồng)"

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "Được đối trừ anh Đ và chị H còn phải nộp tiếp **25.312.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm mười hai ngàn đồng**)"

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Hùng Quang